

Số: 200/QĐ-THCSLT

Hoa Lư, ngày 27 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư về việc bổ sung ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư về việc bổ sung ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung ngân sách năm 2026 của trường THCS Lý Tự Trọng, phường Hoa Lư (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính- Kế toán trường THCS Lý Tự Trọng phường Hoa Lư và các phòng, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường THCS Lý Tự Trọng;
- Phòng KTHT&ĐT phường Hoa Lư;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, HSTC

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Minh Hằng

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 200/QĐ-THCSLT ngày 27/6/2026 của Trường THCS Lý Tự Trọng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
			Đơn vị Trường THCS Lý Tự Trọng
A	B	1	2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	-	-
1.1	Lệ phí		
1.2	Phí	-	-
	Học phí	-	-
	Cấp bù miễn giảm do UBND phường cấp		
	Số năm trước chuyển sang		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-
	- 40% tiền lương		
	- Chi hoạt động thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-
2.2	Chi quản lý hành chính	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-
3.1	Lệ phí	-	-
3.2	Phí	-	-
	Số nộp NSNN	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	75.818.000	75.818.000
1	Chi quản lý hành chính		

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Loại 070-khoản 073)	75.818.000	75.818.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - Giao tự chủ		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Giao không tự chủ	75.818.000	75.818.000
1	Kinh phí ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027	48.000.000	48.000.000
2	Kinh phí thực hiện chuyển đổi số	27.818.000	27.818.000
3.3	Giao tiết kiệm 10% chi thường xuyên	-	-
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1038884	1038884
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	1311	1311